

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/02/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+TD2+P7+TD1	7:25	1+2+1+17	0+0+0+0		0+0+1+21	0+0+0+0	Chuyen 2 PVD1- P7Chuyen 4 P7- TD1
2		CLO+P2+GTC1	7:25	11+11+0	0+0+0		10+4+0	0+0+0	Chuyen 1 CLO- GTC1
3		CLO+P6+BK21	9:25	16+0+4	0+0+0		16+1+3	0+0+0	Chuyen 1 P6- BK21
4		TD1+TD3+BK10	9:25	21+1+0	0+0+0		11+0+0	0+0+0	CHuyen 1 TD1- TD3Chuyen 2 TD3-BK10

LTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 ng Napi từ PPD về bờ, sau đó đi TD3 (P5)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - TD2 - P7 - TD1	CREW: Hạnh - Mạnh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TIỀN	PVD1	59	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN QUANG ÚT	TD2	39-40	2	20		73	SCHLUMB	Vietnamese
3	LÊ ANH SƠN	TD2	41-42	2	12		72	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P7	11	1	12	70	70	KH-THAC	Vietnamese
5	STESHIN VALERIY	TD1	39	1	18		160	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	47	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN MINH	TD1	41	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐOÌ	TD1	37	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
9	PHẦN VIỆT HÙNG	TD1	40	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM CÔNG TIỀN	TD1	38	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	45	1	6	35	58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD1	43	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
13	MAI XUÂN TÙNG	TD1	42	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	51	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	44	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	46	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ MẠNH HAI	TD1	49	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	48	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	50	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC QUÂN	TD1	52-53	2	17		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	1	1	6	75	0	0		CHUYEN 2 PAX PVD1-P7
2	TD2	2	4	32	145	0	0		
3	P7	1	1	12	70	70	1		
4	TD1	16	17	115	1.262	35	21		CHUYEN 4 PAX P7-TD1
TOTAL		20	23	165	1.552	105	22		
WEIGHT KG				165	1.552	105			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

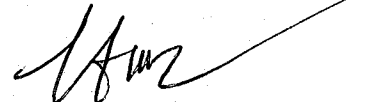
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 08:00
FLIGHT: 02	TO: CLO - P2 - GTC1	CREW: ATUẤN - VThắng - DTùng	ETA: 09:45
CAM-1			

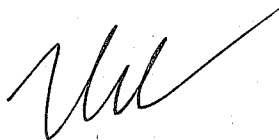
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBYEV SERGEY	CLO	33	1	5	60	96	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	78	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	VU MINH TU	CLO	49	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN QUANG HUY	CLO	32	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
5	VU MINH TÙNG	CLO	93	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	48	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
7	QUÁCH VĂN THẮNG	CLO	92	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	CAO VĂN VIỆT	CLO	90	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	81,89	2	19		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY NAM	CLO	84	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN PHÚ	CLO	91	1	5		80	YTE	Vietnamese
12	TRẦN MINH TOÀN	P2	33	1	15	35	84	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI ĐÌNH THU	P2	30	1	17		68	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ CÔNG NAM	P2	34	1	19		63	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN TÚC	P2	35-36	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN VIỆN	P2	31-32	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	11	12	76	835	60	10		CHUYEN 1 PAX TU CLO SANG GTC1
2	P2	5	7	89	352	35	5		
3	GTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		16	19	165	1.187	95	15		
WEIGHT KG				165	1.187	95			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

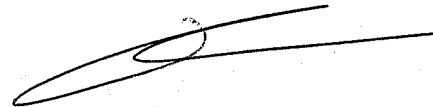
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: CLO - P6 - BK21	CREW: Hạnh - Mạnh - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG DUY LÝ	CLO	54	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN SANG	CLO	53	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
4	LAM XUÂN TỰ	CLO	55	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	50-51	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN TUẤN	CLO	52	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐOÀN SƯU	CLO	57	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	48-49	2	20		72	KHOAN	Vietnamese
9	TU QUỐC VIỆT	CLO	45	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	46	1	12	20	75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	56	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC ĐẠT	CLO	42-43	2	15	35	63	CODIEN	Vietnamese
13	HOÀNG HỮU TRỌNG	CLO	44	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
14	HÀ THAI QUỐC	BK21	30	1	15	27	70	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN TUẤN ANH	BK21	21-23	3	18		63	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN QUANG	BK21	28-29	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
17	VUONG MAI	BK21	31-32	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	16	121	891	55	16		CHUYEN 1 PAX P6-BK21
2	P6	0	0	0	0	0	1	+1	
3	BK21	4	8	62	266	27	3		
TOTAL		17	24	183	1.157	82	20		
WEIGHT KG				183	1.157	82			

GRAND TOAL: 1.422 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2022	TO: TD1 - TD3 - BK10	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:15
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ATUẤN - VThắng -	ETA: 11:45
VANG-2		QTrưởng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN HIẾU	TD1	72-73	2	10	20	72	KHOAN	Vietnamese
2	BUI QUANG TUYNH	TD1	79	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TINH	TD1	76	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
4	LAI CAO THANH	TD1	78	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
5	MAI THE HIEN	TD1	77	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
6	LE HUY TAN	TD1	61-62	2	13		68	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG MAO	TD1	60	1	20		85	BAKER HU	Vietnamese
8	NGUYEN HUNG SON	TD1	56-57	2	18		65	BAKER HU	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUYEN	TD1	58-59	2	15		75	BAKER HU	Vietnamese
10	VU VAN KIEN	TD1	67	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO MINH DUNG	TD1	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VAN DIEN	TD1	64	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM ĐANG NINH	TD1	71	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NAM	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOAN VAN KHANH	TD1	66	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN MANH	TD1	74	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	70	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN DAT	TD1	75	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
19	HA MINH TUAN	TD1	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	VU DINH PHONG	TD1	68	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
21	VU HUU TAN	TD1	63	1	7		78	DVL	Vietnamese
22	DANG THE ANH	TD3	46-47	2	18		64	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	24	166	1.505	20	11		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG TD3 CHUYEN 2 PAX TU TD3 SANG BK10
2	TD3	1	2	18	64	0	0+2		
3	BK10	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	26	184	1.569	20	11		
WEIGHT KG				184	1.569	20			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/02/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP1+RP2	7:25	20+2+0	0+0+0		14+5+1	0+0+0	Chuyen 3 RP1- RP2
2		RC5+RC6+TD2	7:25	8+1+13	0+0+0		4+1+16	0+0+0	
3		P7+BK10+CLI	9:25	17+2+2	0+0+0		17+0+0	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ RC5 về bờ 3 ng sau đó 2 người đi BK10, 1 người đi P7
2/ RP1 về bờ 2 ng, sau đó đi CLI



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RP1 - RP2	CREW: Phong - MTHAO - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG VIỆT CƯỜNG	TD2	51	1	10	70	69	VSP	Vietnamese
2	LÊ ANH QUÂN	TD2	47	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TRUNG THỌ	TD2	37	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	39	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC HOÀN	TD2	29-30	2	12		86	KHOAN	Vietnamese
6	VU XUÂN TRƯỞNG	TD2	43	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ QUANG CƯỜNG	TD2	35	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ VĂN HUY	TD2	40	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH GIANG	TD2	49	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ QUỐC TOÀN	TD2	28	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	41	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN TÌNH	TD2	32	1	8		72	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	36	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN XUÂN	TD2	31	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
16	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	44-46	3	10		62	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	42	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	HỒ CHI CÔNG	TD2	48	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	MAI ĐỨC THÂN	TD2	50	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	33-34	2	11		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	54	1	7	10	90	KH-THAC	Vietnamese
22	TÀO QUANG NGÂN	RP1	51-52	2	18	10	62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	24	144	1.458	70	14		CHUYEN 3 PAX TU RP1 SANG RP2
2	RP1	2	3	25	152	20	5		
3	RP2	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		22	27	169	1.610	130	20		
WEIGHT KG				169	1.610	130			

GRAND TOAL: 1.909 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2022	TO: RC5 - RC6 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - N.Anh - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIỂM BÁC	RC5	12-13	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG HÂN	RC5	15-16	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VĂN THIẾT	RC5	17	1	11		73	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VĂN LONG	RC5	19	1	12	40	65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRẦN	RC5	22	1	5	17	67	XAYLAP	Vietnamese
6	NGÔ HỒNG THANH	RC5	18	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN QUYÊN	RC5	20-21	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ DUY ĐỨC	RC5	14	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC LINH	RC6	98	1	7	20	78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TÀI	TD2	80	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HUÂN	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
12	HA KHUÔNG DUY	TD2	78-79	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	72	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HAI SƠN	TD2	89	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	TD2	86	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD2	81-82	2	10		83	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ HỮU KẾ	TD2	83-85	3	18		85	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOANG	TD2	73	1	12	30	83	CODIEN	Vietnamese
19	LÂM NHỰT MINH	TD2	74	1	6	16	72	CODIEN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	77	1	7		55	GETRACO	Vietnamese
21	ĐẶNG XUÂN PHÚC	TD2	76	1	5		73	GETRACO	Vietnamese
22	TRINH QUANG TIEN	TD2	87-88	2	13		70	NHA THAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	8	11	100	560	57	4		
2	RC6	1	1	7	78	20	1		
3	TD2	13	17	107	966	46	16		
TOTAL		22	29	214	1.604	123	21		
WEIGHT KG				214	1.604	123			

GRAND TOAL: 1.941 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2022	TO: P7 - BK10 - CLI	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Toàn	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	P7	86	1	16		110	KHOAN	Russian
2	PHẠM QUANG NGU	P7	91	1	5		93	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH HAI	P7	900	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN XUAN	P7	92	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MINH HIẾU	P7	98	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P7	97	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DỤC	P7	87	1	7	21	58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC TUNG	P7	01,83	2	11		72	CODIEN	Vietnamese
9	TRẦN ĐÔNG HUNG	P7	95	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG DỪNG	P7	93	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	P7	90	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THANH TUNG	P7	94	1	16		98	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUAN HUY	P7	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SƠN	P7	88-89	2	9		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NGỌC	P7	96	1	16		100	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH CƯỜNG	BK10	31-32	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN SƠN TUNG	BK10	33-34	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
18	VŨ ANH TUẤN	CLI	35	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
19	ĐẶNG TUẤN ANH	CLI	42	1	8	110	92	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	15	17	137	1.157	21	17		
2	BK10	2	4	36	140	0	0		
3	CLI	2	2	18	162	110	0		
TOTAL		19	23	191	1.459	131	17		
WEIGHT KG				191	1.459	131			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN